TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-DS	*P, ngày 13 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b tiểu mục 1.3 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016)

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **A**, sinh năm 1957
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông **B**, sinh năm 1955
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 05 tháng 6 năm 2018, ông B còn nợ của bà A số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

2. Ông B đồng ý thanh toán cho bà A số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B về việc yêu cầu ông B thanh toán cho bà A số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà A và ông B thống nhất mỗi bên phải chịu ½ bằng 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà A đã nộp 1.025.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013121 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên được đối trừ 437.500 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 587.500 đồng (Năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Mỹ Xuyến